TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 82/2025/DS-ST Ngày: 02 - 6 - 2025 V/v: "T/C HĐ vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện;
Ông Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Cẩm Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Xuân Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Võ Hoàng N, sinh năm 1983
Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn*:
1. Phạm Văn N1, sinh năm 1965
2. Lê Thanh T, sinh năm 1974
Cùng địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Cùng vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1997
Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 02 năm 2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Võ Hoàng N trình bày:

Vào ngày 16 tháng 01 năm 2023, các bị đơn là ông Phạm Văn N1 và bà Lê

Thanh T có vay tiền của nguyên đơn 02 lần: Lần thứ nhất vay số tiền là 200.000.000 đồng; lần thứ hai vay số tiền là 400.000.000 đồng. Cả hai khoản vay này đều không thỏa thuận lãi suất và đều thỏa thuận thời hạn thanh toán là 02 tháng. Khi xác lập giao dịch vay tài sản, các bị đơn có lập 02 Đơn mượn tiền cùng ngày 16 tháng 01 năm 2023 (25 tháng 12 năm 2022 âm lịch), có sự chứng kiến và ký tên của hai người làm chứng là Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn X.

Từ lúc vay tiền đến nay, các bị đơn chưa trả cho nguyên đơn khoản nào.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc các bị đơn là ông Phạm Văn N1 và bà Lê Thanh T trả cho nguyên đơn số tiền là 600.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật, thời điểm tính lãi kể từ ngày nguyên đơn có đơn khởi kiện.

- Các bị đơn là ông Phạm Văn N1 và bà Lê Thanh T cùng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không có lời trình bày.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 23 tháng 4 năm 2025, người làm chứng là anh Nguyễn Văn T1 trình bày:

Anh và nguyên đơn Võ Hoàng N không có quan hệ thân thích; bị đơn Phạm Văn N1 là chú của anh (bà nội của anh là chị ruột của cha ông N1), bị đơn Lê Thanh T là thím dâu của anh.

Vào ngày 16 tháng 01 năm 2023, anh có chứng kiến việc ông Võ Hoàng N cho ông Phạm Văn N1 và bà Lê Thanh T vay tiền, số tiền cho vay là 400.000.000 đồng. Tại thời điểm đó, ông N cho vay 02 khoản, kêu anh ký chứng kiến 01 khoản là 400.000.000 đồng, anh ruột của anh là Nguyễn Văn X ký chứng kiến khoản vay 200.000.000 đồng. Chữ ký trong 02 Đơn mượn tiền cùng ngày ngày 16 tháng 01 năm 2023 đúng là chữ ký của anh và anh Nguyễn Văn X. 02 Đơn mượn tiền nêu trên do con gái của ông N1, bà T là T2 viết, sau đó ông N1, bà T ký tên trước, anh và anh X ký tên chứng kiến sau. Hiện nay anh X đã đi làm ăn xa, không biết địa chỉ ở đâu nên gia đình không thể liên lạc. Chị T2 là người viết đơn mượn tiền hiện cũng không còn ở địa phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung vụ án, đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc các bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số nợ gốc là 600.000.000 đồng; trả lãi theo quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, thời điểm tính lãi kể từ ngày nguyên đơn có đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị đơn là ông Phạm Văn N1 và bà Lê Thanh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là 02 Đơn mượn tiền cùng ngày 16 tháng 01 năm 2023 (25 tháng 12 năm 2022 âm lịch), do các bị đơn và những người làm chứng là Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn X cùng ký tên, thể hiện các bị đơn đã vay của nguyên đơn 02 khoản tiền lần lượt là 200.000.000 đồng và 400.000.000 đồng. Ngược lại, các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng không có mặt để đưa ra ý kiến phản đối hay cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành giải quyết vụ án trên cơ sở tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, chấp nhận ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng là Nguyễn Văn T1 cũng xác nhận: "Vào ngày 16 tháng 01 năm 2023, anh có chứng kiến việc ông Võ Hoàng N cho ông Phạm Văn N1 và bà Lê Thanh T vay tiền, số tiền cho vay là 400.000.000 đồng. Tại thời điểm đó, ông N cho vay 02 khoản, anh ký chứng kiến khoản vay 400.000.000 đồng, anh ruột của anh là Nguyễn Văn X ký chứng kiến khoản vay 200.000.000 đồng". Lời khai này của người làm chứng là hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã cung cấp, chứng minh việc các bị đơn vay tiền của nguyên đơn với thỏa thuận về thời hạn thanh toán như lời trình bày của nguyên đơn là có căn cứ.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về việc đòi các bị đơn trả nợ gốc là 600.000.000 đồng.

[3.2] Theo thỏa thuận của các đương sự tại 02 đơn mượn tiền lập cùng ngày 16 tháng 01 năm 2023, các bị đơn cam kết sẽ trả nợ trong vòng 02 tháng.

Do các bị đơn không trả nợ đúng thời hạn đã thỏa thuận nên phải có nghĩa vụ trả lãi kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, phía nguyên đơn không yêu cầu các bị đơn trả lãi kể từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mà yêu cầu trả lãi kể từ thời điểm nguyên đơn có đơn khởi kiện (ngày 18/02/2025) là không trái quy định của pháp luật và có lợi cho các bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, xác định mức lãi suất các bị đơn phải chịu là 10%/năm (mỗi năm được tính bằng 365 ngày theo quy định tại Điều 146 của Bộ luật dân sự năm 2015), thời gian tính lãi kể từ ngày 18 tháng 02 năm 2025 đến thời điểm xét xử sơ thẩm (02/6/2025) là 105 ngày, lãi suất được tính là: 600.000.000 đồng x 10%/365 ngày x 105 ngày = 17.260.274 đồng (tính tròn là 17.260.000 đồng).

[4] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 91, 92, 144, 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 146, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Hoàng N. Buộc các bị đơn là ông Phạm Văn N1 và bà Lê Thanh T có nghĩa vụ trả cho ông Võ Hoàng N số tiền là 617.260.000 đồng (sáu trăm mười bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc là 600.000.000 đồng, nợ lãi là 17.260.000 đồng.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn N1 và bà Lê Thanh T phải chịu 28.690.400 đồng (hai mươi tám triệu sáu trăm chín mươi nghìn bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Võ Hoàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) theo biên lai số 0002069 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Thắng